

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 02 - 2022.

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Văn Lợi**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Quang Thuần**.

2. Bà **Trần Thúy Nga**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Thành Trung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Thọ** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 367/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Phan Văn Th** – sinh năm: 1970. (có mặt)

Địa chỉ: Khu 9, ấp 9, xã Gia Canh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Chị **Phạm Thị Kim D** – sinh năm: 1970. (có mặt)

Địa chỉ: Khu 9, ấp 9, xã Gia Canh, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Phan Văn Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị **Phạm Thị Kim D** tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1994 nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chứng nhận kết hôn. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Do đó trong cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Anh đã cố gắng để vợ chồng hạnh phúc cùng nhau nhưng tình hình vẫn không được cải thiện. Từ năm 2021 vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay. Vào đầu năm 2021, chị **D** có khởi kiện yêu cầu ly hôn anh đến Tòa án nhân dân huyện Định Quán nhưng sau đó lại rút đơn khởi kiện và

Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Nay do tình cảm không còn nên anh yêu cầu ly hôn với chị Phạm Thị Kim D.

Về con chung: Anh và chị D có 03 con chung là:

- Phan Thị Thùy L – sinh ngày: 28/8/1995.
- Phan Minh D1 – sinh ngày: 28/10/1997.
- Phan Mạnh C – sinh ngày: 08/10/2000.

Hiện tại, các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên anh không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh và chị D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn Phạm Thị Kim D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phan Văn Th tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1994 nhưng không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chứng nhận kết hôn. Cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống. Ngoài ra, do anh Th thường xuyên nhậu nhẹt, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Do đó trong cuộc sống chung không hạnh phúc, thường xuyên cãi vã nhau. Vào đầu năm 2021, chị đã nộp đơn khởi kiện về việc ly hôn với anh Th đến Tòa án nhân dân huyện Định Quán. Nhưng vì con cái nên chị đã rút đơn khởi kiện và Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Từ năm 2021 đến nay, chị và anh Th sống ly thân nhau. Nay anh Th yêu cầu ly hôn, do chị không muốn ảnh hưởng đến con cái nên chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Th có 03 con chung là:

- Phan Thị Thùy L – sinh ngày: 28/8/1995.
- Phan Minh D1 – sinh ngày: 28/10/1997.
- Phan Mạnh C – sinh ngày: 08/10/2000.

Hiện tại, các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị và anh Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Phan Văn Th đã giao nộp những tài liệu, chứng cứ sau: CMND của anh Th (bản sao); Sổ hộ khẩu của anh Th và chị D (bản sao); Giấy khai sinh của con chung (bản sao); Đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân (bản chính); Bản tự khai ngày 13/01/2022 của anh Th (bản chính). Bị đơn chị Phạm Thị Kim D giao nộp tài liệu, chứng cứ sau: Bản tự khai ngày 13/01/2022 của chị D (bản chính); CMND của chị D (photo). Để giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập những tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 13/01/2022 đối với anh Phan Văn Th; Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 13/01/2022 đối với chị Phạm Thị Kim D. Các tài liệu, chứng cứ nêu trên đã được Tòa án ra thông báo cho các bên đương sự biết đồng

thời tiến hành mở phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét anh Th và chị D không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Phan Văn Th và chị Phạm Thị Kim D.

+ Về con chung: Anh Th và chị D có 03 con chung:

- Phan Thị Thùy L – sinh ngày: 28/8/1995.

- Phan Minh D1 – sinh ngày: 28/10/1997.

- Phan Mạnh C – sinh ngày: 08/10/2000.

Hiện tại, các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên anh chị không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Th và chị D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Anh Th và chị D kê khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Đề nghị buộc anh Phan Văn Th phải chịu 300.000đ án phí DSST về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Phan Văn Th khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn chị Phạm Thị Kim D. Chị D đang cư trú tại huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung: Anh Th và chị D chung sống với nhau từ năm 1994 nhưng không đăng ký kết hôn. Nay anh Th yêu cầu ly hôn với chị D thì căn cứ vào các Điều 9, 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3]. Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Th và chị D tự nguyện sống chung với nhau nhưng không tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy hôn nhân của anh chị là không hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ quy định tại Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội quy định về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, nay anh Th có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Th và chị D.

[3.2]. Về con chung: Anh Th và chị D có 03 con chung là:

- Phan Thị Thùy L – sinh ngày: 28/8/1995.
- Phan Minh D1 – sinh ngày: 28/10/1997.
- Phan Mạnh C – sinh ngày: 08/10/2000.

Hiện tại, các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên anh Th và chị D không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3]. Về tài sản chung: Anh Th và chị D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.4]. Về nợ chung: Anh Th và chị D kê khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì anh Phan Văn Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về ly hôn.

[5]. Xét quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Các Điều 9, 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm c khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội;
- Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp;
- Điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Phan Văn Th và chị Phạm Thị Kim D là vợ chồng.

2. Về con chung: Anh Th và chị D có 03 con chung là:

- Phan Thị Thùy L – sinh ngày: 28/8/1995.
- Phan Minh D1 – sinh ngày: 28/10/1997.
- Phan Mạnh C – sinh ngày: 08/10/2000.

Hiện tại, các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên anh Th và chị D không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết vấn đề nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Anh Th và chị D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh Th và chị D kê khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Anh Phan Văn Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST về ly hôn. Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh Th đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0003361 ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai chuyển thành án phí.

6. Quyền kháng cáo: Anh Th và chị D có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- Lưu HS – LT.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Lợi